TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2018
V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ,TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

2. Ông Nguyễn Văn Lân.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 573/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 579/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vân Tr, sinh năm 1974.
Địa chỉ: số 02 kiệt 3 Nguyễn Phúc L, phường K, thành phố Huế. Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1970.
Địa chỉ: số 02 kiệt 3 Nguyễn Phúc L, phường K, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 7 năm 2017 và các lời khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Vân Tr Tr bày: Chị Tr và anh Trần Văn L sau một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Huế vào ngày 03/11/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được một thời gian dài. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã và Nhều lần anh L đánh đập chị Tr. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh L không quan tâm đến gia đình. Do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên chị Tr đã về nhà mẹ đẻ sống được gần 02 năm nay. Nay chị Tr nhận thấy vợ chồng

sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Văn L Tr bày: Quá Tr tìm hiểu, đi đến kết hôn như chị Tr Tr bày. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng có Nhều mâu thuẫn, hay gây gỗ, cãi vã. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân được một thời gian nhưng anh L không đồng ý ly hôn vì con còn quá nhỏ.

Về con chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L khai có ba con chung là Trần Uyển Nh, sinh ngày 20/7/1996; Trần Tiểu V, sinh ngày 01/4/2000 và Trần Trần K, sinh ngày 09/02/2011. Nếu ly hôn, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu K cho đến khi trưởng thành, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000đ/cháu. Tuy Nhên tại biên bản hòa giải ngày 11/4/2018 và tại phiên tòa hôm nay, chị Tr nhận thấy anh L hiện nay không có thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nữa. Anh L cũng đồng ý giao cháu Khang cho chị Tr nuôi dưỡng. Riêng hai cháu Nh và Vi đã trưởng thành nên chị Tr, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L khai có tài sản chung là nhà và đất tọa L tại số 02 kiệt 3 Nguyễn Phúc L, phường K, thành phố Huế. Tại đơn khởi kiện chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung là nhà và đất nói trên. Tuy Nhên, ngày 23/3/2018 chị Tr có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết một phần chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân và gia đình (Quyết định số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2018). Anh L cũng có ý kiến muốn để lại tài sản trên cho các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L khai có vay Ngân hàng TMCP A số tiền 200.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số Hue.CN.904.230817 ngày 30/8/2017. Hiện nay, chị Tr, anh L vẫn đang tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Phía Ngân hàng TMCP A cũng có văn bản không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Trần Thị Vân Tr được ly hôn anh Trần Văn L;

+ Về con chung: Giao cháu Trần Trần Bảo Khang, sinh ngày 09/02/2011 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Anh L không cấp dưỡng tiền nuôi con;

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng có Nhều mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Gần hai năm nay, hai người sống ly thân. Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, tình cảm cũng không còn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Vân Tr là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L có ba con chung là Trần Uyển Nh, sinh ngày 20/7/1996; Trần Tiểu V, sinh ngày 01/4/2000 và Trần Bảo K, sinh ngày 09/02/2011. Nếu ly hôn, chị Tr, anh L thỏa thuận giao cháu K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh L không cấp dưỡng tiền nuôi con. Riêng hai cháu Nh và V đã trưởng thành nên chị Tr, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Xét thấy, đây là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khang nên cần chấp nhận.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L có tài sản chung là nhà và đất tọa L tại số 02 kiệt 3 Nguyễn Phúc L, phường K, thành phố Huế. Chị Tr, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L có vay Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 200.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số Hue.CN.904.230817 ngày 30/8/2017. Do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Vân Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

`QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Vân Tr được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Vân Tr và anh Trần Văn L có ba con chung là Trần Uyển Nh, sinh ngày 20/7/1996; Trần Tiểu Vi, sinh ngày 01/4/2000 và Trần Trần Bảo Khang, sinh ngày 09/02/2011. Giao cháu Khang cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Riêng hai cháu Nh và V đã trưởng thành nên chị Tr, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Tr, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Vân Tr phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003324 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
-THADS TP Huế;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dán án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tú